

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn;

Bà Trần Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Phan Quốc C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Quốc C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 03/3/2011; Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi người sống một nơi. Bà bỏ về nhà bố mẹ ruột ở An Xuân B, xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phan Quốc C và yêu cầu giải quyết về con chung để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013; hiện hai con đang được ông C nuôi dưỡng, nên bà đồng ý giao cho ông Phan Quốc C tiếp tục nuôi dưỡng; bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2022, bị đơn ông Phan Quốc C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Kim T kết hôn vào ngày 03/3/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, sau đó tự nguyện đi đến hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của ông. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian, sau đó ra thành phố Đà Nẵng để làm ăn và sống với nhau hạnh phúc, có với nhau 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013. Đến giữa năm 2017, bà T làm ăn vỡ nợ nên đã bỏ đi cho đến nay. Từ ngày bà T bỏ đi, vợ chồng cắt đứt liên lạc nên không có thông tin về nhau. Nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không còn ý nghĩa vì đã ly thân nhiều năm, nên yêu cầu ly hôn của bà T ông đồng ý.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013; hiện nay hai con đang được ông C nuôi dưỡng ổn định; ông tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị Kim T được ly hôn ông Phan Quốc C.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013 cho ông Phan Quốc C tiếp tục nuôi dưỡng; bà Đặng Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Kim T có đơn yêu cầu ly hôn ông Phan Quốc C, đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phan Quốc C có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 03/3/2011 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian. Theo bà T trình bày, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi người sống một nơi, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột ở An Xuân B, xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Phan Quốc C: Về quá trình kết hôn, chung sống thống nhất như bà T trình bày. Còn nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do đến giữa năm 2017, bà T làm ăn vỡ nợ nên đã bỏ đi cho đến nay. Từ ngày bà T bỏ đi cho đến nay, vợ chồng cắt đứt liên lạc nên không có thông tin về nhau.

Nay, bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên bà T, ông C đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà T, ông C mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C có 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013. Hiện 02 con đang được ông C nuôi dưỡng ổn định, bà T cũng đồng ý giao 02 con cho ông C nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2022 của 02 con cũng có nguyện vọng ở với ông C. Nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Kim T và ông Phan Quốc C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Đặng Thị Kim T được ly hôn ông Phan Quốc C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 21/5/2011 và Phan Quốc L1, sinh ngày 14/12/2013 cho ông Phan Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị Kim T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Đặng Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010754, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Mỹ;
- Lru HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam